

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Khánh Thiện

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan.

Ông Nguyễn Công Hoan.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-ST ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đinh Bá Đ, sinh năm 1972, ĐKHKT : Số 87 Ng, phường Ng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Số 10/6/59 Q, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Bá Đ1 (đã chết) và bà Bùi Thị H1 – Sinh năm 1943; . Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Họ tên vợ: Chị Lê Thị Lan A, sinh năm 1981(đã ly hôn); Có 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003).

Tiền án:

- Bản án số 09/HSST ngày 25/01/2011 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc 6.279.000đồng); phạt bổ sung: Phạt 3.000.000đồng; 200.000đ án phí HSST (đã chấp hành 02 khoản nêu trên theo biên lai 14970 ngày 04/7/2013)

- Bản án số 132/HSST ngày 04/9/2013 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 2.940.000đ); đã chấp hành xong án phí HSST theo biên lai số 000492 ngày 04/9/2013)

- Bản án số 18/HSST ngày 13/2/2015 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 17.837.000đ) (truy thu 800.000đ và 200.000đ án phí HSST đã nộp ngày 17/8/2015). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2016.

- Bản án số 229/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.000.000đ) và

27 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp là 34 tháng tù. (nộp án phí theo biên lai số 0000580 ngày 09/3/2018). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 69/HSST ngày 31/7/1992 Tòa án nhân dân TX Hải Dương (nay là TP. Hải Dương) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

- Bản án số 33/ HSST ngày 20/4/1993 Tòa án nhân dân TX Hải Dương (nay là TP. Hải Dương) xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt bản án 69/HSST ngày 31/7/1992.

- Bản án số 68/HSST ngày 24/6/2004 Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Đánh bạc (số tiền 6.400.000đ).

- Bản án số 79/HSST ngày 24/4/2009 Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc (số tiền 1.400.000đ).

Hiện bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đình H, sinh năm 1979, ĐHKHTT và chỗ ở: Thôn Ph, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đình C, sinh năm 1949 và bà Vũ Thị Á, sinh năm 1952; có vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; có 02 con lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án: Bản án số 53/ HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019, nộp án phí HSST ngày 26/10/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 36/HSST ngày 08/02/2007 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân- Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa đạt). Nộp án phí HSST ngày 10/5/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/08/2007.

Hiện đang bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh Trần Văn K, sinh năm 1988, chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn Ph, xã L, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

2. Chị Cao Thị Y, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn T, xã L, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Chị Đinh Thị Thùy L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 296 Ng, P. Th, TP. Hải Dương,

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lương Ngọc Th, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 71 C, P. B, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

* Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu 14, phường Ng1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Đoàn Ngọc M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 2, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 440D đường Tr, phường Ng1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu 5, phường Ng1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số 14/6/59 Q, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Lương Ngọc Thọ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 71 C, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Bá Đ nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, không có việc làm ổn định nên Đ thường xuyên lang thang trên các tuyến phố của TP. Hải Dương mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 24/9/2020, Đ đi bộ một mình đến khu vực trước cửa quán ốc của chị Đình Thị Thùy L ở 296 Ng, phường Th, thành phố Hải Dương thấy trên vỉa hè dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số: 34B1-197.88 của chị L, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trông coi nên Đ lại gần lấy 02 chiếc mũ bảo hiểm đang để sẵn trên yên xe đặt xuống đất, rồi dong xe đồng thời mở khóa điện, điều khiển xe về nhà trọ của Đ ở số 10/6/59 Q, phường B, thành phố Hải Dương cất giấu. Trên đường đi xe bị gãy khung gần giáp máy gầm xe. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đoàn Ngọc M, ở khu 2, phường C, thành phố Hải Dương (là bạn quen biết) đến nhà Đ chơi. Đ nhờ anh M sửa hộ chiếc xe mô tô trên, anh M dùng tuốc nơ vít, cờ lê tháo phần yếm gắn 02 đèn chiếu hậu, mặt bằng nhựa phía trước xe, phần nhựa bọc ở dưới gầm xe, mở yên xe để tháo tay cầm đuôi xe, Đ tháo biển số xe để ở nền nhà nhưng chưa sửa. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, anh Nguyễn Xuân Q, ở khu 14, phường Ng1, thành phố Hải Dương (là bạn quen biết) đến chơi, Đ hỏi mượn anh Q chiếc máy hàn, anh Q về nhà và mang đến 01 chiếc máy hàn kim loại để Đ và anh M hàn khung xe. Sau khi bị mất xe mô tô chị Đình Thị Thùy L trình báo Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra trích xuất camera ở quán ốc của chị Linh phát hiện ra người trộm cắp xe của chị L là Đình Bá Đ. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 25/9/2020 lực lượng Công an TP. Hải Dương cùng Trưởng khu dân cư số 14- phường B, thành phố Hải Dương đến nhà trọ của Đ triệu tập thì phát hiện Đ và anh M đang hàn khung xe. Cơ quan điều tra lập biên bản

thu giữ tại nhà trọ của Đ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, số máy JF24E0537563, số khung 2409BY610279, toàn bộ nhựa yếm 2 bên và phía trước bị tháo rời tại vị trí khung xe máy có hàn 01 đoạn sắt xoắn dài 25cm, đường kính 2,2cm không đeo biển số; 01 mảnh nhựa dạng nhựa gắn dưới gầm xe Lead màu đen; 01 tay cầm xe máy bằng kim loại sáng màu; 01 chìa khóa nhãn hiệu Honda; 02 cánh yếm bằng nhựa sơn mặt ngoài màu vàng; 01 ốp nhựa màu vàng gắn chữ Honda là ốp nhựa mặt trước của xe; 01 chiếc gương chiếu hậu xe máy; 01 biển số 34B1-197.88 01 chiếc máy cắt, in dập chữ Bosch; 01 chiếc máy hàn kim loại có chữ Ziziweld đang kẹp que hàn; 01 cờ lê kim loại có hai đầu vuông; 01 cờ lê một đầu vuông, một đầu tròn; 03 tay công hình chữ T; 01 chiếc tuốc nơ vít 4 cạnh tự chế bọc nhựa màu vàng; 01 mỏ lết bằng kim loại sáng màu, nhãn hiệu Happiness có gien vặn để mỏ lết mở rộng, thu hẹp; 01 bộ điều hòa nhãn hiệu Mitsubishi Electric gồm một cục nóng và một cục lạnh. Ngày 26/9/2020, Đ giao nộp 01 biển số xe 34B3-986.26 được tháo ra từ chiếc xe mô tô Honda Vision.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐG ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND TP. Hải Dương kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Lead, màu sơn: vàng-đen trị giá là: 7.975.000 đồng (Bảy triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kết luận giám định số 7439/C09-P6 ngày 13/11/2020 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Hình ảnh thu giữ từ camera quán ốc của chị L không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Quá trình điều tra, Đ tự nguyện khai nhận cùng Phạm Đình H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 22/9/2020, Đ điều khiển chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 34B1-043.79 (mượn của chị Nguyễn Thị Hồng H, ở khu 2, phường Th, thành phố Hải Dương) gặp Phạm Đình H tại khu vực chân cầu Ph, phường Th, thành phố Hải Dương và nhờ H đi cầm cố hộ chiếc xe mô tô trên, H đồng ý. Khoảng 17h30' cùng ngày, H chở Đ đến một số hiệu cầm đồ ở thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương nhưng không cầm được. Do Đ mang sẵn văm phá khóa xe máy nên Đ rủ H “ đi xem nhảy được con xe nào thì đỡ phải cầm con này, mà chỉ việc chờ anh”, H hiểu là đi trộm cắp tài sản nên đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, H chở Đ ra đường Quốc lộ 37 hướng G đi thành phố Hải Dương, đến đoạn gần ngã tư chợ H, phường Th, thành phố Hải Dương thì Đ nhìn thấy trên vỉa hè giáp nhà ông Nguyễn Văn L, ở khu 2, phường Th, thành phố Hải Dương dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số: 34N3-2551 của anh Trần Văn K ở thôn Ph, xã L, TP. Hải Dương, không có người trông coi. H dừng xe đứng cạnh giới còn Đ đi xuống rồi dùng văm phá ổ khóa điện và điều khiển xe đi theo quốc lộ 37 về hướng TT. G, đi ra đường V, TP. Hải Dương rồi đến một nhà nghỉ gần khu vực Siêu thị BigC Hải Dương (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) thuê phòng nghỉ và để xe tại đó.

Về phía H khi nhìn thấy Đ đã trộm cắp được xe mô tô đi về phía thị trấn G thì H điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius về nhà anh Nguyễn Trọng T, ở khu 4, phường Th,

TP. Hải Dương chơi. Đến khoảng 02 giờ ngày 23/9/2020, Đ gọi điện thoại báo H đến nhà nghỉ đón. H đồng ý đến đón Đ rồi về nhà anh T chơi.

Vụ thứ hai: Khoảng 3 giờ 45 phút ngày 23/9/2020, Đ tiếp tục rủ H đi trộm cắp xe mô tô, H đồng ý. Hiển điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển số: 34B1-043.79 (của chị H) chở Đ đi dọc các tuyến đường trong huyện G và thành phố Hải Dương. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi đến trước cửa quán cháo dinh dưỡng của chị Cao Thị Y, ở thôn T, xã L, thành phố Hải Dương, Đ thấy đối diện quán dựng 01 chiếc xe mô tô Honda Vision, biển số: 34B3-986.26, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, không có người trông coi. Đ bảo H quay lại trộm cắp xe, Đ xuống xe đi bộ lại gần xe máy trên còn H vào quán hỏi mượn bật lửa để chị Y mất tập trung không để ý đến xe mô tô. Đ vặn mở khóa điện xe rồi điều khiển xe về nhà trọ ở số 10/6/59 Q, phường B, thành phố Hải Dương cất giấu và tháo biển số xe ra để ở nền nhà rồi đi ngủ. Còn H thấy Đ đã trộm cắp được xe mô tô nên H đi về nhà anh T chơi. Sáng cùng ngày, Đ bảo H đem xe mô tô Yamaha Sirius, biển số: 34B1-043.79 đến nhà Đ, rồi Đ đem chiếc xe mô tô Yamaha Sirius trả cho chị H. Sau đó Đ đến nhà nghỉ mang xe mô tô Honda WaveRS, biển số: 34N3-2551 về nhà trọ cất giấu. Đến 22 giờ cùng ngày, Đ đi chiếc xe mô tô Honda Vision, không đeo biển số đến nhà anh Lương Ngọc Th, ở 71 C, P. B, TP. Hải Dương đặt làm tin, vay anh Th số tiền 6.300.000 đồng. Đ về nhà chia cho H 500.000 đồng và đưa cho H chiếc xe mô tô Honda Wave RS, biển số: 34N3-2551 để đi lại. Số tiền còn lại, Đ và H đã chi tiêu cá nhân hết, còn chiếc văm hình chữ T mà Đ sử dụng phá khóa xe máy Đ làm rơi không xác định được vị trí nên không thu giữ được. H sử dụng xe mô tô Honda Wave RS, biển số: 34N3-2551 đến quán ăn đêm ở đường Điện Biên Phủ - thành phố Hải Dương thì gặp một người bạn xã hội tên thường gọi Cún con (không xác định được họ tên, địa chỉ), H cho Cún con mượn chiếc xe mô tô trên nhưng sau đó không thấy Cún con trả lại xe. Hiển nhờ anh Nguyễn Minh T, ở khu 5, phường Ng1, thành phố Hải Dương tìm Cún con đòi xe hộ. Đến khoảng 17 giờ ngày 24/9/2020, anh T tìm được Cún con lấy xe về bảo H trả tiền công tìm xe. H trả lời không có tiền và nói đây là xe của Đ, tự nguyện để lại xe để anh T quản lý và tìm Đ trả xe, đòi tiền công. Anh T mang xe đến gửi nhà chị Nguyễn Thị Nh ở 440D T, phường Ng1, thành phố Hải Dương.

Sau khi được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương thông báo về các xe là vật chứng của vụ án nên chị Nguyễn Thị Nh đã tự nguyện giao nộp xe mô tô Honda WaveRS, anh Lương Ngọc Th đã tự nguyện giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, không đeo biển số.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐG ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND TP. Hải Dương kết luận: - 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: WaveRS, màu sơn: đỏ- đen trị giá là: 4.718.750 đồng (Làm tròn: 4.719.000 đồng) (Bốn triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Vision, màu sơn: xanh-nâu trị giá là: 22.400.000 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Đinh Bá Đ và Phạm Đình H đã nhận tội. Những người bị hại là anh Trần Văn K, chị Cao Thị Y, chị Đinh Thị Thùy L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTPHD ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Đinh Bá Đ về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Phạm Đình H về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ và bị cáo H đã khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

* **Về tội danh:** Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Đinh Bá Đức và Phạm Đình Hiến phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

* **Về hình phạt chính:** Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s, h, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo Đinh Bá Đức.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Bá Đ từ 33 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo Phạm Đình H.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình H từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 24/11/2020.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Không phải xem xét giải quyết.

* **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng.

* **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 máy cắt, in dập chữ Bosch; 01 cờ lê kim loại có hai đầu vuông; 01 cờ lê một đầu vuông, một đầu tròn; 03 tay công hình chữ T; 01 chiếc tuốc nơ vít 4 cạnh tự chế bọc nhựa màu vàng; 01 mỏ lết bằng kim loại sáng màu, nhãn hiệu Happiness có gien vặn để mỏ lết mở rộng, thu hẹp là những dụng cụ của bị cáo Đức.

* **Án phí:** Căn cứ Điều 136 BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí STHS theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút ngày 22/9/2020 đến 05 giờ 30 phút ngày 23/9/2020, tại khu 2, P. Th và thôn T xã L TP. Hải Dương lợi dụng các chủ sở hữu sơ hở trong quản lý tài sản, Đinh Bá Đ và Phạm Đình H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số: 34N3-2551 của anh Trần Văn K, ở thôn Ph, xã L, TP. Hải Dương; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 34B3-986.26 của chị Cao Thị Y, ở thôn T, xã L, TP. Hải Dương.

Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 24/9/2020, tại vỉa hè trước cửa quán ốc của chị Đinh Thị Thùy L, ở 296 Ng, phường Th, thành phố Hải Dương, Đinh Bá Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, biển số: 34B1-197.88 của chị L.

Tổng trị giá tài sản Đinh Bá Đ chiếm đoạt là 35.094.000đồng (Ba năm triệu không trăm chín mươi tư nghìn đồng); trị giá tài sản Phạm Đình H chiếm đoạt là 27.119.000đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm mười chín nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của cơ quan tổ chức, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn hưởng lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do bị cáo Đ đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi do cố nên bị có phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “ Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS, bị cáo H theo khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, HĐXX thấy:

- Đối với Đinh Bá Đ là người đề xuất, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; tiêu thụ tài sản trộm cắp, phân chia tài sản, và bản thân trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

- Đối với Phạm Đình H tiếp nhận ý chí của Đức đã sử dụng xe máy để chở Đ, là người cảnh giới để Đ thực hiện tội phạm, được hưởng một phần tài sản. Do vậy Hiến đồng phạm với vai trò là người giúp sức nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ và bị cáo H đều có nhân thân xấu, Đ có 4 tiền án, bị cáo H có 01 tiền án. Bị cáo Đ thực hiện 3 hành vi trộm cắp, bị cáo H thực hiện hai hành vi trộm cắp cùng với Đ nên hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Đ vì đã

tái phạm nên bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS nên không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ chiếm đoạt tài sản trị giá 35.094.000đ nhưng bị truy tố theo khoản 2 Điều 173 BLHS với tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”, quá trình điều tra bị cáo đã tự mình khai ra hai hành vi trộm cắp cùng với H nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Tự thú*” quy định tại điểm h, r khoản 1 Điều 51 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, do vậy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ chiếm đoạt của chị Đinh Thị Thùy L 01 xe mô tô Honda Lead biển số: 34B1-197.88 cùng các bộ phận của chiếc xe. Ngày 25.4.2020 Cơ quan CSĐT công an thành phố Hải Dương đã trả lại xe cùng các bộ phận của xe cho chị L, chị L không có đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm nên không phải xem xét giải quyết.

Bị cáo Đ và bị cáo H chiếm đoạt của anh Trần Văn K, chị S 01 xe mô tô Honda Wave RS, biển số: 34N3-255 và của chị Cao Thị Y 01 xe mô tô Honda Vision, biển số: 34B3-986.26. Ngày 25/11/2020 và ngày 26/9/2020 Cơ quan CSĐT công an thành phố Hải Dương đã trả hai chiếc xe trên cho anh Kiều và chị Yến. Anh K, chị S và chị Yến không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên không phải xem xét giải quyết.

Anh Lương Ngọc Th cho Đ vay tiền anh Th không đề nghị Đ hoàn trả nên không phải xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 máy cắt, in dập chữ Bosch; 01 cờ lê kim loại có hai đầu vuông; 01 cờ lê một đầu vuông, một đầu tròn; 03 tay công hình chữ T; 01 chiếc tuốc nơ vít 4 cạnh tự chế bọc nhựa màu vàng; 01 mô lét bằng kim loại sáng màu, nhãn hiệu Happiness có gien vắn để mô lét mở rộng, thu hẹp là những dụng cụ của bị cáo Đ. Đ đề nghị tiêu hủy nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo luật định.

[8] Vấn đề khác:

Đối với 01 chiếc máy hàn kim loại có chữ Ziziweld đang kẹp que hàn là tài sản của anh Nguyễn Xuân Q cho Đ mượn để sửa xe. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q là phù hợp.

Đối với 01 bộ điều hòa gồm cục nóng và lạnh, nhãn hiệu Mitsubishi Electric đã qua sử dụng thu giữ tại nhà trọ của Đinh Bá Đ, Đ khai nhận là của người tên L (không rõ họ, địa chỉ) nhờ tháo ở phòng trọ mà Loan thuê phòng trọ của bà Đặng Thị Á ở thôn Kh, P. T, TP. Hải Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa xác định được, chưa đủ căn cứ xác định Đ chiếm đoạt bộ điều hòa trên. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng H cho Đ mượn xe mô tô Yamaha Sirius, biển số: 34B1-043.79 nhưng không biết việc Đ sử dụng vào việc phạm tội, anh Lương Ngọc Th không biết chiếc xe mô tô Đ đặt làm tin để vay tiền là tài sản do phạm tội mà có; anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Nh không biết chiếc xe mô tô Honda WaveRS, biển số biển số: 34N3-2551 do Hiến phạm tội mà có; anh Nguyễn Xuân Q, anh Đoàn Ngọc M không biết việc sửa chữa xe do Đ phạm tội mà có; anh Nguyễn Trọng T không biết việc Đ, H bàn bạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Bá Đ và Phạm Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s, h, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo Đinh Bá Đức.

- Xử phạt bị cáo Đinh Bá Đ 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo Phạm Đình Hiến.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đình H 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 24/11/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 máy cắt, in dập chữ Bosch; 01 cờ lê kim loại có hai đầu vuông; 01 cờ lê một đầu vuông, một đầu tròn; 03 tay công hình chữ T; 01 chiếc tuốc nơ vít 4 cạnh tự chế bọc nhựa màu vàng; 01 mỏ lết bằng kim loại sáng màu, nhãn hiệu Happiness có gien vặn để mỏ lết mở rộng, thu hẹp là những dụng cụ của bị cáo Đức.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/03/2021 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Bá Đ và Phạm Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/3/2021), bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện

Nơi nhận:

- VKSND T.P Hải Dương;
- Công an T.P Hải Dương;
- Chi cục THADS T.P Hải Dương ;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện

|